TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 81/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2018 giữa:

1/. Nguyên đơn: Anh Trần Trọng T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp HT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Chi Lê Thị M, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp HT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/5/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Trọng T, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp HT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và chị Lê Thị M, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp HT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị M cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị M xác định vợ chồng chung sống có với nhau 02 đứa con chung tên Trần Lê Minh Đ, sinh ngày 10/11/2011 và Trần Lê Ái H, sinh ngày 06/3/2017, hiện cháu Đ đang sống với anh T còn cháu H hiện đang sống với chị M, khi ly hôn anh Trần Trọng T và chị Lê Thị M thống nhất thỏa thuận giao cháu Đ cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu H cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T và chị M thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về T sản chung và nợ chung: Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị M xác định vợ chồng anh chị không có T sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh Trần Trọng T và chị Lê Thị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Trần Trọng T phải nộp 75.000 đồng và chị Lê Thị M phải nộp 75.000 đồng. Anh Trần Trọng T tự nguyện nộp thay cho chị Lê Thị M. Anh Trần Trọng T đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo biên lai thu số 0011141 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho anh Trần Trọng T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán

đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện ĐH;
-Chi cục THA huyện ĐH;
-UBND xã LĐ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.